

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 139/TTr-SYT ngày 13 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06 tháng 4 năm 2018, Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 và Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019 và Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K15, KSTT^(Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
I. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
1	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi 1.003108.000.00.00.H08	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Toàn trình	- Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	Phí: 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm; Lệ phí: không có; (Theo thông tư 67/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm) (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ; - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
II. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi 1.003348.000.00.00.H08	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Toàn trình	- Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	Phí: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm; Lệ phí: không có; (Theo thông tư 67/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ nộp, quản	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ; - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
							lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm) (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	chính. - Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
3	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi 1.003332.000.00.00.H08	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Toàn trình	- Cách thức thực hiện; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	Phí: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm; Lệ phí: không có; (Theo thông tư 67/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm) (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ; - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
III. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 và Quyết định số 1613/QĐ-BYT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.002425.000.00.00.H08	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn. - Cấp huyện: Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện.	Có	Một phần	-	1. Cấp tỉnh: Phí thẩm định: - Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở. - Cơ sở sản xuất khác (bao gồm cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh): 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. - Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Cơ sở kinh doanh dịch vụ	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	-

